



# MS

# MADAME SAIGON

AUTHENTIC VIETNAMESE EATERY



## MENU

YONGE / EGLINTON

2038 YONGE AVE, TORONTO, ON M4S 1Z9, (416)322-9797

KENNEDY / SHEPPARD

4002 SHEPPARD AVE, SCARBOROUGH, ON M1S 4R5, (416)335-8689

MARKHAM RD / FINCH

2270 MARKHAM ROAD, SCARBOROUGH, ON M1B 2W4, (416) 754-8188

# Appetizers • Món Khai Vị • 越南頭盤小食

- |             |  |       |
|-------------|--|-------|
| ★ <b>A1</b> | <b>Crispy Pork Spring Rolls (2 Rolls)</b><br>chả giò (2 cuốn) / 越南春卷   | 8.95  |
| <b>A2</b>   | <b>Crispy Thai Veggie Spring Rolls (6 Rolls)</b><br>chả giò chay (6 cuốn) / 泰式素春卷  | 7.95  |
| <b>A3</b>   | <b>Fresh Rolls w/ Choice of Meat, (2 Rolls)</b> 🥜<br>choice of shrimp, mango or tofu<br>gỏi cuốn (tôm / xoài tofu) (2 cuốn) / 沙律卷 (可選擇: 鮮蝦, 芒果 或豆腐)                      | 7.95  |
| ★ <b>A4</b> | <b>Fresh Rolls w/ Grilled Meat (2 Rolls)</b> 🥜<br>choice of grilled chicken, grilled beef, or grilled pork<br>gỏi cuốn bò/gà/thịt (2 cuốn) / 烤肉沙律卷 (可選擇 烤豬, 烤雞, 烤牛肉)     | 7.95  |
| ★ <b>A5</b> | <b>Thai Tom Yum Soup</b><br>choice of chicken, beef, shrimp, veggies, or tofu<br>súp tom yum (gà, bò, tôm, tofu) / 泰式冬蔭功湯 (可選擇鮮蝦, 雞, 牛肉或雜菜豆腐)                            | 7.50  |
| <b>A6</b>   | <b>Tempura Shrimp (6 pcs)</b><br>tôm lăn bột / 炸天婦羅蝦   | 12.95 |
| <b>A7</b>   | <b>Cream Cheese Wontons (6 pcs)</b><br>hoành thánh chiên / 炸芝士雲吞   | 8.95  |
| <b>A8</b>   | <b>Crispy Salt &amp; Pepper Tofu</b><br>đậu hủ ram muối / 椒鹽豆腐   | 10.95 |
| ★ <b>A9</b> | <b>Basil Chili Wok Wings</b> 🌶️<br>cánh gà chiên thái / 香草辣椒雞翼   | 14.95 |
| <b>A10</b>  | <b>Fried Chicken Wings w/ Spicy Thai Sauce</b><br>cánh gà chiên thái / 泰式炸雞翼   | 13.95 |
| <b>A11</b>  | <b>Thai Green Mango Salad w/ Grilled Meat</b> 🥜<br>choice of grilled chicken/ beef or shrimp +\$3<br>gỏi xoài (gà, bò, sườn, tôm +\$3) / 泰國芒果沙律 (可選擇, 雞肉, 牛肉, 或鮮蝦 加 3\$) | 12.95 |
| <b>A12</b>  | <b>Salt &amp; Pepper Crispy Soft Shell Crab</b><br>cua lột rang muối / 椒鹽軟殼蚧   | 16.95 |



A6 Tempura Shrimp

★  
Chef recommended

🌶️  
Spicy

🥜  
Peanut



A1

A7

A5

A9

A11



N7 Grilled Chicken, Grilled Beef, Egg Loaf, & Grilled Pork Chop on Steamed Rice

## Grilled Meat on Steamed Rice

• Cơm Tấm • 烤肉飯

- |             |  |              |
|-------------|--|--------------|
| <b>N1</b>   | <b>Grilled Pork Chop (2) on Steamed Rice</b><br>Cơm sườn / 越式豬扒飯   | <b>16.95</b> |
| <b>N2</b>   | <b>Grilled Pork Chop &amp; Steamed Egg Loaf on Steamed Rice</b><br>cơm sườn, chả / 豬扒+肉碎蒸蛋飯                                    | <b>16.50</b> |
| <b>N3</b>   | <b>Grilled Pork Chop &amp; Fried Egg on Steamed Rice</b><br>cơm sườn, ổppla / 豬扒+煎蛋飯   | <b>16.95</b> |
| <b>N4</b>   | <b>Grilled Pork Chop &amp; Grilled Chicken on Steamed Rice</b><br>cơm sườn, gà / 豬扒+雞扒飯  | <b>17.95</b> |
| <b>N5</b>   | <b>Grilled Pork Chop &amp; Grilled Beef on Steamed Rice</b><br>cơm sườn, bò / 豬扒+牛扒飯   | <b>17.95</b> |
| <b>★ N6</b> | <b>Grilled Pork Chop, Grilled Chicken, &amp; Steamed Egg Loaf on Steamed Rice</b><br>cơm sườn, gà, chả / 豬扒+雞扒+肉碎蒸蛋飯           | <b>18.95</b> |
| <b>★ N7</b> | <b>Grilled Beef, Grilled Pork Chop, Grilled Chicken, &amp; Steamed Egg Loaf on Steamed Rice</b><br>Cơm sườn, bò, gà, chả / 四寶飯 | <b>20.95</b> |

### +ADD ON+

- |   |             |
|---|-------------|
| <b>Add Grilled Meat</b><br>thêm thịt nướng    | <b>+\$5</b> |
| <b>Add Steamed Egg Loaf</b><br>thêm chả trứng | <b>+\$4</b> |
| <b>Add Steamed Rice</b><br>thêm cơm tấm       | <b>+\$3</b> |
| <b>Add Fried Egg</b><br>thêm trứng chiên      | <b>+\$2</b> |

## Vermicelli Bowls • Bún • 檬類

Vermicelli bowls contains peanuts! • Tất cả đi kèm đậu phộng! • 檬粉含有花生! 🥜

- |             |   |              |
|-------------|---|--------------|
| <b>B1</b>   | <b>Grilled Meat Vermicelli</b> 🥜<br>choice of grilled beef, grilled pork, or grilled chicken<br>bún thịt nướng (heo / bò / gà) / 烤肉檬 (可選擇 烤豬, 烤雞, 烤牛肉)                          | <b>15.95</b> |
| <b>★ B2</b> | <b>Spring Roll w/ Grilled Meat Vermicelli</b> 🥜<br>choice of grilled beef, grilled pork, or grilled chicken<br>bún chả giò thịt nướng (heo / bò / gà) / 春卷烤肉檬 (可選擇 烤豬, 烤雞, 烤牛肉) | <b>16.95</b> |
| <b>B3</b>   | <b>Sugar Cane Shrimp on Vermicelli</b> 🥜<br>choice of grilled beef, grilled pork, or grilled chicken<br>bún chạo tôm thịt nướng (heo / bò / gà) / 蔗 蝦 烤肉檬 (可選擇 烤豬, 烤雞, 烤牛肉)     | <b>17.95</b> |
| <b>B4</b>   | <b>Grilled Pork w/ Spring Roll, Grilled Sausage on Vermicelli</b> 🥜<br>bún thịt nướng, nem nướng, chả giò / 烤豬春卷唸肉檬   | <b>17.95</b> |
| <b>★ B5</b> | <b>Grilled Pork, Sugar Cane Shrimp, Spring Roll on Vermicelli</b> 🥜<br>bún thịt nướng, chạo tôm, chả giò / 烤豬春卷蔗 蝦 檬  | <b>18.95</b> |
| <b>★ B6</b> | <b>Stir Fried Beef &amp; Onions on Vermicelli</b> 🥜<br>bún bò xào củ hành / 香茅蒜洋蔥炒牛肉檬   | <b>18.95</b> |



B1 Grilled Meat Vermicelli

★  
Chef recommended



Spicy



Peanut

# Pho • Phở • 牛肉粉

Only Large Size for Takeout

★ Chef recommended



# Phở

# Phở



- |       |   |           |           |
|-------|---|-----------|-----------|
| ★ P1  | <b>House Special Pho</b><br>phở đặc biệt / 特別牛肉粉  | (S) 13.95 | (L) 15.95 |
| P2    | <b>Rare Beef Pho</b><br>phở tái / 生牛肉粉  | (S) 13.95 | (L) 15.95 |
| P3    | <b>Rare Beef, Beef Tendon Pho</b><br>phở tái, gân / 生牛肉, 牛筋粉  | (S) 13.95 | (L) 15.95 |
| P4    | <b>Rare Beef, Beef Ball Pho</b><br>phở tái, bò viên / 生牛肉, 牛丸粉  | (S) 13.95 | (L) 15.95 |
| P5    | <b>Rare Beef, Beef Brisket Pho</b><br>phở tái, nạm / 生牛肉 牛腩粉  | (S) 13.95 | (L) 15.95 |
| P6    | <b>Rare Beef, Beef Tripe Pho</b><br>phở tái, sách / 生牛肉, 牛柏葉粉   | (S) 13.95 | (L) 15.95 |
| P7    | <b>Chicken Pho</b><br>phở gà / 雞絲湯粉   | (S) 13.95 | (L) 15.95 |
| P8    | <b>Rare Beef, Chicken Pho</b><br>phở tái, gà / 生牛肉雞粉  | (S) 13.95 | (L) 15.95 |
| ★ P9  | <b>Satay Pho</b> 🌶️ 🍛<br>phở satay (gà, bò) / 沙爹 汤粉 (選牛或 鸡)   |           | (L) 15.95 |
| P10   | <b>Plain Pho</b><br>phở không / 淨湯粉   | (S) 9.95  | (L) 11.95 |
| ★ P11 | <b>Tom Yum Pho</b> 🌶️<br>choice of chicken, beef, tofu, or shrimp<br>tom yum phở (bò / gà / tôm / đậu hũ) / 冬陰功 汤粉 (選牛, 鸡, 虾, 雜菜) |           | (L) 15.95 |

Extra Noodles  
thêm bánh phở / 加粉 +\$3

Extra Meat  
thêm thịt / 加肉 +\$3

Upgrade to Extra Large  
bát lớn / 改加大 +\$3

# MADAME SAIGON

## STREET PLATTER



Đồ Ăn Chơi  
2 to 4 people

chả giò, bò nướng gà nướng,  
nem nướng, chạo tôm, bún

招牌大拼盤  
2至4人

烤肉, 烤雞, 春卷, 蔗蝦, 諗肉,  
-包括生菜 青瓜, 米紙, 檬

Included in Platter  
for 2 to 4 people :

crispy vietnamese pork spring roll, grilled-chicken, grilled beef, grilled vietnamese sausage, sugarcane shrimp, rice vermicelli, fresh lettuce & veggies, rice paper wraps

# A13

33.95

## Signature Noodle Soups

• Hủ Tiếu/Mì • 特式湯粉類



H1



**Madame Saigon  
Famous Pork Bone  
Noodle Soup**

choice of soup or dry  
choice of rice noodle or egg noodle.  
Includes pork slices.

hủ tiếu / mì nam vang  
正宗金邊粉 (可選乾撈)

17.95



H2

**Lemongrass Tomato  
Beef Noodle Soup**

choice of rice noodle  
or egg noodle

hủ tiếu / mì bò kho  
茄汁牛腩湯粉

17.95



H3



**Seafood Noodle Soup**

choice of rice noodle  
or egg noodle

hủ tiếu mì / hủ tiếu đồ biển  
堤岸海鮮湯粉或麵

18.95



H4



**Spicy Beef Noodle Soup**



Includes pork hock  
and pork slices

bún bò huế  
馳名辣順化湯粉

17.95



**Chef recommended**



**Spicy**



**Peanut**

## Stir Fried Noodles • Mì Xào • 炒粉麵類

- M1 Stir Fried Egg Noodles w/ Mixed Veggies** 16.95  
 choice of tofu, beef, chicken, or seafood +\$3  
 Mì xào mềm đậu hũ/ bò / gà / hai san +\$3 / 越式撈面 (可選擇: 雜菜豆腐, 牛肉, 雞肉, 或鮮蝦加 \$3)
- ★ **M2 Crispy Egg Noodles w/ Mixed Veggies** 16.95  
 choice of tofu, beef, chicken, or seafood +\$3  
 mì chiên với đậu hũ +\$3 / 越式炒麵 (可選擇: 雜菜豆腐, 牛肉, 雞肉, 或鮮蝦加 \$3)
- M3 Stir Fried Thick Rice Noodles w/ Green Onions** 16.95  
 choice of tofu, beef, chicken, or seafood +\$3  
 mì xào mềm đậu hũ/ bò/ gà/ đồ biển +\$3 / 越式炒河 (可選擇: 雜菜豆腐, 牛肉, 雞肉, 或鮮蝦加 \$3)
- M4 Stir Fried Thick Rice Noodles w/ Beef & Chinese Broccoli** 17.95  
 phở xào cải lan với bò / 芥蘭牛肉炒河
- ★ **M5 Traditional Pad Thai** 16.95  
 choice of tofu, beef, chicken, or shrimp +\$3  
 pad thái (bò, gà, tofu, tôm +\$3) / 正宗泰式炒粉 (可選擇: 豆腐, 牛肉, 雞肉, 鮮蝦加 \$3)

## Vietnamese Curry • Cà Ri • 越式咖哩

- C1 Vietnamese Yellow Curry Beef Brisket with Rice** 16.95 🌶️  
 cà ri bò nạm / 越式黃咖哩 牛腩飯
- ★ **C2 Vietnamese Yellow Curry Beef Brisket Vermicelli** 16.95 🌶️  
 bún cà ri bò nạm / 越式黃咖哩 牛腩檬
- C3 Thai Green Curry with Rice** 16.95 🌶️  
 choice of tofu, chicken, beef or shrimp +\$3  
 thái cà ri xanh / 泰式綠咖哩 (可選擇: 豆腐, 雞肉, 牛肉, 鮮蝦 +\$3)



+ADD ON+

Add Steamed Jasmine Rice +\$3  
 thêm cơm / 加白飯

Add French Baguette +\$3  
 thêm bánh mì / 加麵包

C1 Vietnamese Yellow Curry  
 Beef Brisket with Rice



T1 Braised Tomato Beef Brisket  
 with French Baguette

## Vietnamese Sandwiches/Bread

### • Bánh Mì • 麵包

- T1 Braised Tomato Beef Brisket with French Baguette** 16.95  
 bò kho kèm bánh mì / 茄汁牛腩麵包
- T2 Viet Yellow Curry Beef Brisket with French Baguette** 16.95 🌶️  
 cà ri bò nạm kèm bánh mì / 越式黃咖哩牛腩麵包
- T3 Grilled Meat Bánh Mì** 8.95  
 (choice of grilled chicken, beef or pork)  
 bánh mì gà/ bò/ thịt nướng / 烤肉越南麵包 (可選擇 烤豬, 烤雞, 烤牛肉)

★  
 Chef recommended

🌶️  
 Spicy

🥜  
 Peanut



F5 Grilled Meat Fried Rice

## Fried Rice • Cơm Chiên • 炒飯類

- |             |   |              |
|-------------|---|--------------|
| <b>F1</b>   | <b>Yang Zhou Fried Rice</b><br>cơm chiên dương châu / 楊洲炒飯  | <b>16.95</b> |
| ★ <b>F2</b> | <b>Thai Fried Rice w/ Soft Shell Crab</b><br>cơm chiên cua lột / 泰式軟壳蚶炒飯  | <b>18.95</b> |
| ★ <b>F3</b> | <b>Diced Beef Tenderloin Fried Rice</b><br>cơm chiên bò lúc lắc / 法式牛柳粒炒飯   | <b>18.95</b> |
| <b>F4</b>   | <b>Chicken Fried Rice</b><br>cơm chiên gà / 雞肉炒飯  | <b>15.95</b> |
| ★ <b>F5</b> | <b>Grilled Meat Fried Rice</b><br>choice of grilled pork, grilled beef, or grilled chicken<br>cơm chiên (gà/bò/sườn) nướng / 烤肉十炒飯底 可選: 烤豬, 烤雞, 烤牛肉 | <b>16.95</b> |
| <b>F6</b>   | <b>Royal Veggie Fried Rice w/ Egg &amp; Mixed Veg</b><br>cơm chiên rau / 雜菜炒飯   | <b>15.95</b> |

## Stir Fried Chicken / Beef

• Gà / Bò • 雞牛類

- |             |   |              |
|-------------|---|--------------|
| ★ <b>G1</b> | <b>General Tao's Chicken</b><br>rau xào thập cẩm / 左宗雞    | <b>16.95</b> |
| <b>G2</b>   | <b>Sweet &amp; Sour Chicken</b><br>gà xào chua ngọt / 甜酸雞 | <b>16.95</b> |
| ★ <b>G3</b> | <b>Satay Chicken</b> 🌶️ 🥜<br>gà xào xà té / 沙爹炒雞          | <b>16.95</b> |
| <b>G4</b>   | <b>Black Bean Chicken</b><br>gà xào tương đen / 土汁炒雞      | <b>16.95</b> |
| <b>G5</b>   | <b>Satay Beef</b> 🥜<br>bò xào xà té / 沙爹炒牛                | <b>16.95</b> |
| <b>G6</b>   | <b>Black Bean Beef</b><br>bò xào tương đen / 豉汁炒牛         | <b>16.95</b> |
| <b>G7</b>   | <b>Basil Cashew Chicken</b><br>gà xào thái / 泰式腰果炒雞       | <b>16.95</b> |
| <b>G8</b>   | <b>Basil Cashew Beef</b><br>bò xào thái / 泰式腰果炒牛          | <b>16.95</b> |



G1 General Tao's Chicken

## Veggies • Rau • 菜

- |           |   |              |
|-----------|---|--------------|
| <b>V1</b> | <b>Stir Fried Mixed Veggies</b><br>rau xào thập cẩm / 蒜蓉炒雜菜   | <b>15.95</b> |
| <b>V2</b> | <b>Chinese Broccoli w/ Oyster Sauce</b><br>cải làn dầu / 蚝油芥蘭 | <b>15.95</b> |

ITEMS DO NOT COME WITH RICE.  
ADD RICE \$3.  
thêm cơm \$3 / 加飯 \$3

★  
Chef recommended

🌶️  
Spicy

🥜  
Peanut

## Beverages • Đồ Uống • 飲料

★ D1	<b>Hot Vietnamese Filtered Coffee w/ Condensed Milk</b> cà phê sữa nóng / 越式热咖啡	5.50
★ D2	<b>Iced Vietnamese Filtered Ice Coffee w/ Condensed Milk</b> cà phê sữa đá / 越南冰咖啡	5.50
★ D3	<b>Coconut Juice</b> nước dừa / 椰青水	6.50
D4	<b>Lemonade</b> nước đá chanh / 檸檬水	4.95
★ D5	<b>Fresh Mango Milkshake</b> sinh tố xoài / 芒果汁	6.50
D6	<b>Fresh Strawberry Milkshake</b> sinh tố dâu / 士多啤梨汁	6.50
★ D7	<b>Durian Milkshake</b> sinh tố sầu riêng / 榴槤汁	8.50
★ D8	<b>Avocado Milkshake</b> sinh tố bơ / 牛油果汁	7.50
D9	<b>Soft Drink</b> (Coke, Sprite, Diet Coke, Ginger Ale, Bottled Water) nước ngọt / 汽水	2.50
D10	<b>Nestea Iced Tea</b> nước suối / 冰红茶	3.50



D1



D5



D8

★ Chef recommended

YONGE / EGLINGTON (416)322-9797 • KENNEDY / SHEPPARD (416)335-8689 • MARKHAM RD / FINCH (416)754-8188

 [WWW.MADAMESAIGONVIET.COM](http://WWW.MADAMESAIGONVIET.COM)  [MADAMESAIGONVIET](https://www.instagram.com/MADAMESAIGONVIET)

